

Số: /STNMT-VP

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2024

V/v phổ biến, triển khai thực hiện thủ tục
hành chính nội bộ lĩnh vực khoáng sản

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn.

Căn cứ Quyết định số 1082/QĐ-BTNMT ngày 23/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây viết tắt là Quyết định số 1082/QĐ-BTNMT); theo đó tại Quyết định số 1082/QĐ-BTNMT đã công bố 02 thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền tham mưu thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm:

1. Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

2. Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(Có nội dung chi tiết tại Phụ lục theo Công văn này)

Đề kịp thời triển khai thực hiện theo đúng nội dung quy định tại Quyết định số 1082/QĐ-BTNMT, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo tới các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và cơ quan liên quan được biết và phối hợp phổ biến, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng QLTTN&KS;
- Thanh tra Sở;
- Văn phòng Đăng ký đất đai (đăng website);
- Lưu: VT, NKS(ĐHN).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thiều

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN THAM MUU
THỰC HIỆN CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Công văn số /STNMT-VP ngày /4/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Phần I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC
LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	Khoáng sản	- Điều 28 Luật Khoáng sản năm 2010 - Điều 23, Điều 24 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Khoáng sản	- Điều 78 Luật Khoáng sản năm 2010 - Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	Sở Tài nguyên và Môi trường

Phần II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành có liên quan theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ:

- Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Bản thuyết minh gồm các nội dung chính: Căn cứ pháp lý và tài liệu làm cơ sở khoanh định; nguyên tắc, phương pháp khoanh định; kết quả khoanh định theo từng lĩnh vực và tổng hợp danh mục các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Mỗi khu vực phải có bảng tọa độ các điểm khép góc theo hệ tọa độ VN-2000, trừ khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản vì lý do quốc phòng, an ninh. Phụ lục chi tiết kèm theo mô tả thông tin của từng khu vực đã khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

- Bản đồ thể hiện các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm trên nền địa hình hệ tọa độ VN-2000, tỷ lệ từ 1/200.000 - 1/100.000, bao gồm cả đới hành lang bảo vệ, an toàn cho khu vực đã khoanh định (nếu có). Đối với các khu vực phức tạp, thể hiện trên các bản vẽ chi tiết tỷ lệ từ 1/25.000 - 1/10.000 hoặc lớn hơn.

d) Thời gian lấy ý kiến kết quả khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: Không quá 30 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: (1) Luật Khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

2. Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khoáng sản để khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo các tiêu chí quy định tại Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Bước 2: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định phê duyệt.

- b) Cách thức thực hiện:* Không quy định.
 - c) Thành phần hồ sơ:* Không quy định.
 - d) Thời gian thực hiện:* Không quy định.
 - đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Sở Tài nguyên và Môi trường.
 - e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - h) Phí, lệ phí (nếu có):* Không quy định.
 - i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Không quy định.
 - k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Không quy định.
 - l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:* (1) Luật Khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ./.
-